TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2022/QĐCNTTLH	*Thanh Chương, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Cao Thị H và anh Trần Văn L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Chị Cao Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm MQ, xã MH, huyện QH, tỉnh NA

2. Người bị kiện: Anh Trần Văn L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn AP, xã TA, huyện TC, tỉnh NA.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/11/2022, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/11/2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Trần Văn L.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Phương U, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2004 và Trần Nhật Q, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2008. Ly hôn giao cháu Trần Thị Phương U cho anh Trần Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Nhật Q cho chị Cao Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Cao Thị H và anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ: Hai bên thống nhất toàn bộ tài sản chung của vợ chồng giao lại cho anh Trần Văn L. Nhưng anh Trần Văn L có trách nhiệm giao lại cho chị Cao Thị H số tiền 170.000.000 (Một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND h/Thanh Chương
- Chi cục THADS h/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã Thanh An
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Thái Trường Giang